

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 01 – 02 - 2018

V/v: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Lãm.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

Bà Trương Thị Hằng

Bà Trịnh Thị Trúc Linh

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Nhiệm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ.

Ngày 01 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2017/TLST - HN&GD ngày 09/11/2017 vụ án "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Kim L, sinh năm: 1979

Địa chỉ cư trú: Ấp 7, xã A, thị xã M, tỉnh HG. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1978.

Địa chỉ cư trú: Ấp 7, xã A, thị xã M, tỉnh HG. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21/7/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Kim L trình bày: Vào năm 1997 chị và anh H có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi tổ chức đám cưới chị và anh H chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H có vợ khác, thường xuyên cự cãi. Chị và anh H đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Xét

thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và không thể kéo dài nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có một con chung cháu tên Nguyễn Lê Quốc H (nam), sinh năm: 1997, hiện nay cháu H đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Lê Thị Kim L và anh Nguyễn Văn H xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 1997 nhưng không có đăng ký kết hôn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng*”. Tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của luật này*”. Chị L và anh H có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nhưng không đăng ký kết hôn nên chị L và anh H không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị L và anh H có một con chung cháu tên Nguyễn Lê Quốc H, sinh năm: 1997 đã trưởng thành, chị L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét .

[4] Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Đương sự còn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, 28, 35, 147, khoản 2 Điều 227, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Không công nhận chị Lê Thị Kim L và anh Nguyễn Văn H là vợ chồng.

Về con chung: Đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Kim L phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), được chuyển 300.000 đồng từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012183 ngày 09/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ thành án phí sơ thẩm, chị L đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 01/02/2018. Bị đơn anh Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS TX Long Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Lãm